

Số: 94/QĐ-THPTHY

Tp Hưng Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học, năm học 2022 – 2023” ban hành kèm theo quyết định số 29b/QĐ-THPTHY, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của trường THPT Hưng Yên.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HUNG YÊN

*Căn cứ vào Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;
Xét đề nghị của Ban chuyên môn.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế số 29b/QC-THPTHY ngày 29 tháng 3 năm 2022 của trường THPT Hưng Yên (Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học, năm học 2022-2023).

1. Sửa đổi, bổ sung “**Điều 2. Phương án phân lớp và tổ chức dạy học**” như sau:

- Các môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- Mô hình các nhóm lớp dựa theo các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập lựa chọn của trường THPT Hưng Yên như sau:

Nhóm lớp	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập lựa chọn
I	10A1, 10A2, 10A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học.
II	10A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Toán, Hóa học, Sinh học.
III	10A5, 10A6	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ.	Toán, Vật lý, Hóa học.
IV	10D1, 10D2	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

V	10D3, 10D4	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ.	Toán, Ngữ văn, Địa lý.
VI	10D5, 10D6	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ.	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

2. Sửa đổi bổ sung “**Điều 4. Tiêu chuẩn xếp lớp**” như sau:

Nhóm lớp	Lớp	Điểm tiêu chuẩn	Căn cứ điểm khuyến khích
I	10A1, 10A2, 10A3	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Vật lý + Điểm TBM Hóa học + Điểm KK (nếu có).	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố ; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022. Đạt giải trong Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm học 2020-2021, 2021-2022.
II	10A4	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Sinh học + Điểm TBM Hóa học + Điểm KK (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Sinh học, Hóa học, Tin học năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố ; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường năm học 2020-2021; 2021-2022. Đạt giải trong Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm học 2020-2021, 2021-2022.

III	10A5, 10A6	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Vật lý + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm KK (nếu có)	<p>- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh năm học 2020-2021; 2021-2022.</p> <p>- Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố ; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật năm học 2020-2021; 2021-2022.</p>
IV	10D1, 10D2	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + Điểm TBM Lịch sử + Điểm TBM Địa lý + Điểm KK(nếu có)	<p>- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý.</p> <p>- Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp Huyện/thị xã/thành phố ; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022.</p>
V	10D3, 10D4	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + 2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm KK (nếu có).	<p>- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022.</p> <p>- Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố ; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022.</p>
VI	10D5, 10D6	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + 2 x (Điểm thi Toán) +	<p>- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn</p>

		Điểm TBM Toán + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm KK (nếu có).	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022.
--	--	---	--

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (đề b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Đỗ Thị Giang